

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HS-ST
Ngày 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thúy.

Ông Bùi Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1991, tại thôn ND, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn ND, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 25/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện T1, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 24/01/2017 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 19/3/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 ra Quyết định số 548/QĐ-UB đưa đi cơ sở giáo dục vì có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 01/12/2010 chấp hành xong; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2017, đến ngày 06/10/2017 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Viết K, sinh năm 1972, trú tại thôn CL, xã M, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*).

- Những người làm chứng:

Các ông Tạ Quang Đ, Trần Viết N1, đều sinh năm 1958, trú tại thôn LĐ, xã T3, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (*Những người làm chứng đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 03/10/2017, tại nhà nghỉ NT, thuộc địa phận thôn LĐ, xã T3, huyện T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 phát hiện,

bắt quả tang Lê Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Trần Viết K lấy 300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã yêu cầu T và K về Ủy ban nhân dân xã T3 làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và 02 người làm chứng, Công an kiểm tra người T, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã cũ và 300.000 đồng, T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho K mà có, còn chiếc điện thoại để liên lạc với K trong việc bán ma túy; thu tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc số tiền 300.000 đồng và 01 túi nilong không màu, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt màu trắng (ký hiệu A1), T khai đây là tiền T bán ma túy cho K vào khoảng 16 giờ cùng ngày tại công nhà nghỉ NT; kiểm tra người K, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái phía trước K đang mặc có 01 túi nilong trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt màu trắng (ký hiệu A2), K khai đó là ma túy đá vừa mua của T để sử dụng với giá 300.000 đồng, K cũng khai nhận vào hồi 16 giờ cùng ngày K cũng mua của T 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, đã sử dụng hết. Công an còn thu giữ trên tay phải K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã cũ; kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, gắn biển kiểm soát 17AB-CDEF của T không phát hiện thu giữ gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận tối ngày 01/10/2017, T thuê xe ôm từ nhà đến thị trấn ĐĐ mua của một người phụ nữ tên V không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở thị trấn ĐĐ 01 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng. T mang về chia ra thành 05 túi nhỏ, T đã sử dụng 02 túi, còn 03 túi T cất trong người mục đích nếu ai hỏi mua thì bán. Khoảng 15 giờ 30 ngày 03/10/2017 khi T đang ngồi uống nước ở xã T4, K gọi điện hẹn T đến nhà nghỉ NT ở thôn LĐ, xã T3 bán cho K 01 gói ma túy đá, T đồng ý, mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, gắn biển kiểm soát 17AB-CDEF của người tên T5, khoảng 20 tuổi tại xã T3, huyện T1 tại quán nét, gần quán nước T ngồi để mang ma túy đến công nhà nghỉ NT bán cho K lấy 300.000 đồng, sau đó T đi về quán nước trước đó ở xã T4 ngồi chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua tiếp 02 gói ma túy đá, T đồng ý và điều khiển xe mô tô đến công nhà nghỉ NT, đến nơi K bảo T chỉ còn đủ tiền lấy 01 túi ma túy, nên K đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền cất vào túi quần phía trước, rồi lấy 01 túi ma túy đá đưa cho K, khi K vừa nhận ma túy xong thì bị Công an huyện T1 bắt quả tang.

Lời khai của những người làm chứng:

Các ông Tạ Quang Đ, Trần Viết N1 trình bày: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 03/10/2017, chúng tôi đã được mời đến Ủy ban nhân dân xã T3 chứng kiến việc lực lượng Công an huyện T1 kiểm tra người thanh niên khai tên Lê Văn T, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã cũ và 300.000 đồng, T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho anh Trần Viết K mà có, còn chiếc điện thoại để liên lạc với K trong việc bán ma túy; thu tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc số tiền 300.000 đồng và 01 túi nilong không màu, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt màu trắng, T khai đây là tiền T bán ma túy cho K vào khoảng 16 giờ cùng ngày, gói ma túy mang đi để bán cho anh K nhưng khi gặp anh K, K chỉ đủ tiền mua 01 gói, còn gói này T vẫn để trong túi quần. Công an kiểm tra người K, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái phía trước K đang mặc có 01 túi nilong trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt màu trắng, K khai đó là ma túy đá vừa mua của T để sử dụng với giá 300.000 đồng, K cũng khai nhận vào hồi 16 giờ

cùng ngày K cũng mua của T 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, Công an còn thu giữ trên tay phải K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã cũ; Công an tiếp tục kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, gắn biển kiểm soát 17AB-CDEF T khai chiếc xe đó là của T sử dụng đi để bán ma túy cho K, không phát hiện thu giữ gì. Sau đó Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 395/KLGĐ-PC54 ngày 04/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1184 gam. Mẫu số A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1090 gam. Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 30/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, khoản 1 Điều 41, Điều 45 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm03 (ba) tháng tù đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, bị cáo không có khiếu nại tố cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T đều khai nhận hồi 18 giờ 15 phút ngày 03/10/2017, tại nhà nghỉ Nam T, thuộc địa phận thôn LD, xã T3, huyện T1, T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Trần Viết K với giá 300.000 đồng. Sau khi T và K mua bán xong thì bị Công an huyện T1 phát hiện, bắt giữ. T cũng khai nhận, vào khoảng 16 giờ cùng ngày T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Trần Viết K với giá 300.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của người mua ma túy là anh Trần Viết K; lời khai của những người làm chứng là các ông Tạ Quang Đ, Trần Viết N1; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1, tỉnh Thái Bình lập hồi 18h30 phút ngày 03/10/2017; Kết luận giám định về trọng lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Lê Văn T là người đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy đá cho anh Trần Viết K: Lần thứ nhất vào khoảng 16 giờ ngày

03/10/2017 T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Trần Viết K với giá 300.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/10/2017, T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1090 gam cho anh Trần Viết K. Ngoài ra, T còn giữ trong người 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1184 gam mục đích để bán. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

b) *Phạm tội nhiều lần;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Văn T là người nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán ma túy. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo T có 01 tiền án: Bản án số 25/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện T1, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 24/01/2017 chấp hành xong. Do vậy, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng, nên xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này:

Trần Viết K là người nghiện ma túy, mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân. Lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T1 đã ra quyết định xử lý hành chính đối với K.

Bị cáo Lê Văn T khai mua 01 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng của một người phụ nữ tên V không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở thị trấn DD, huyện T1, tỉnh Thái Bình mục đích về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện T1 không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, gắn biển kiểm soát 17AB-CDEF của người tên T, khoảng 20 tuổi tại xã T3, huyện T1, T khai mượn của anh T5 tại quán nét, gần quán nước T ngồi ở xã T4, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có biển kiểm soát 17GH-IKNN, số khung đã bị tẩy xóa, đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1977, trú tại thôn OM, xã TP, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Năm 2015, anh V đã bán chiếc xe trên cho một người không biết rõ họ tên, địa chỉ. Chiếc biển kiểm soát 17AB-CDEF, quá trình điều tra xác định đăng ký tên anh Lương Văn K, sinh năm 1981, trú tại thôn PL, xã ĐL, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Anh K cho biết chiếc xe có biển kiểm soát 17AB-CDEF là của anh, anh mua xe và đăng ký năm 2009 nhưng năm 2014 anh đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở thành phố TB. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được là ai. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tách chiếc xe trên, khi nào xác định được chủ sở hữu, giải quyết sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định còn lại; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã cũ thu giữ của bị cáo Lê Văn T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ của Trần Viết K.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX, gắn biển kiểm soát 17AB-CDEF, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có biển kiểm soát 17GH-IKNN, số khung đã bị tẩy xóa, đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1977, trú tại thôn OM, xã TP, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Năm 2015, anh V đã bán chiếc xe trên cho một người không biết rõ họ tên, địa chỉ. Chiếc biển kiểm soát 17AB-CDEF, quá trình điều tra xác định đăng ký tên anh Lương Văn K, sinh năm 1981, trú tại thôn PL, xã ĐL, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Năm 2014, anh K đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở thành phố TB. Quá trình điều tra, T khai mượn xe của người tên T5, khoảng 20 tuổi tại xã T3, huyện T1, khi đang ở quán nét. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được là ai. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tách chiếc xe trên, khi nào xác định được chủ sở hữu, giải quyết sau là phù hợp.

Áp dụng khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0970 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu A1 sau giám định còn lại; tịch thu tiêu hủy 0,0854 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu A2 sau giám định còn lại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ và số tiền 600.000 đồng thu của bị cáo Lê Văn T; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ của Trần Viết K.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/12/2017; anh Trần Viết K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền